TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/HS-PT
Ngày: 04-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/01/1982 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Phú Thọ B, xã Phú Th, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1930 (chết) và bà Bùi Thị S1, sinh năm: 1941; Vợ tên: Lê Thị D, sinh năm: 1979; Con tên: Nguyễn Lê Anh T - sinh năm 2001; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 03/02/2021, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô loại xe Dream biển số 66N1-073.85 chở con là Nguyễn Lê Anh T, sinh năm 2001 lưu thông trên đường ĐT 856 hướng từ cầu Nguyễn Văn Tiếp đến cầu kênh Thầy Thuốc, khi lưu thông đến địa phận thuộc ấp 2, xã Ba A, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp thì cần số và gác chân trước bên trái xe mô tô của bị cáo va chạm với vành bánh trước xe mô tô biển số 66F1-782.30 do anh Trần Thành Đ điều khiển chiều ngược lại. Hậu quả, Đ tử vong tại hiện trường, C bị thương tích vùng gối trái, tay trái được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp điều trị, riêng T bị xây xát ngoài da không để lại thương tích. Vụ việc sau đó được chuyển đến công an huyện Cao L giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 66N1-073.85, số khung 03715, số máy 3715; giấy đăng ký xe và xe mô tô biển số 66F1-782.30.

Căn cứ bản kết luận giám định về tử thi số 84/TTh-TTPY ngày 08/02/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp đã kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Thành Đ là: Chấn thương sọ não nặng/Tai nạn giao thông.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đang thi công, đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, đường hai chiều, mặt đường rộng 7m, đường rãi đá mi trơn trợt, không bằng phẳng, lấy lề phải hướng từ cầu kênh Thầy Thuốc đến cầu Nguyễn Văn Tiếp làm lề chuẩn; tại hiện trường có ghi nhận dấu vết cày (ký hiệu số 6) dài 1.4m, rộng 0.1m có chiều hướng từ cầu Nguyễn Văn Tiếp đi cầu kênh Thầy Thuốc, đầu vết cày ra mép đường chuẩn là 3,5m, cuối vết cày ra mét đường chuẩn là 4.2m.

Căn cứ bản kết luận giám định số 641 ngày 23/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận:

- Dấu vết cong vênh hình chữ “V” trên vành bánh xe trước xe mô tô biển số 66F1-782.30 phù hợp với dấu vết cong vênh ở cần số và gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 66N1-073.85.

- Dấu vết cong vênh ở cần số và gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 66F1-782.30 phù hợp với dấu vết cong vênh hình chữ “V” trên vành bánh xe trước xe mô tô biển số 66N1-073.85.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 66F1-782.30 với xe mô tô biển số 66N1-073.85 trên đường là phía trước vết cày xước trên mặt đường (ký hiệu số 6) thuộc phần đường bên phải theo hướng từ cầu kênh Thầy Thuốc đi cầu Nguyễn Văn Tiếp.

- Dấu vết trượt xước kim loại, phía trên bám dính bùn, đất ở đầu cần phanh chân và dấu vết trượt xước rách cao su, phía trên bám dính bùn, đất, làm lộ phần kim loại ở đầu gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số 66N1-073.85 phù hợp với dấu vết cày xước trên mặt đường (ký hiệu số 6).

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định đã xác định tâm vùng va chạm giữa 02 xe mô tô 66N1-073.85 và xe mô tô biển số 66F1-782.30 ra mép đường chuẩn (hướng từ cầu kênh Thầy Thuốc đi cầu kênh Nguyễn Văn Tiếp) là 2,9m.

Tại cơ quan điều tra, C thừa nhận chính mình là người khi đang điều khiển xe mô tô biển số 66N1-073.85 lưu thông trên đường ĐT856 từ hướng cầu Nguyễn Văn Tiếp đến cầu kênh Thầy Thuốc thì phát hiện xe mô tô của Đ điều khiển chiều ngược lại nhưng do đèn xe của Đ sáng nên C nhìn xuống đường chạy theo đường mòn, khi nhìn lên thì xảy ra va chạm, gây hậu quả Đ tử vong tại hiện trường. Do đó, từ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại trên mặt đường, phương tiện cũng như kết luận giám định và lời khai của bị cáo đã xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do C điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước, đi không đúng phần đường đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019 ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Trong quá trình điều tra, ngày 05/11/2021 giữa Nguyễn Văn C và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn T1 đã thống nhất thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng (trong đó chi phí mai táng là 50.000.000 đồng, chi phí sửa xe và tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng), bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Cao L số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại.

Đối với xe mô tô biển số 66N1-073.85 do Nguyễn Văn C điều khiển qua xác minh xác định người đăng ký xe tên Dương Văn L1, vào năm 2011 ông L1 bán xe cho C với giá 10.000.000 đồng nhưng chưa sang tên, hiện ông L1 không có yêu cầu gì trong vụ án. Riêng đối với xe mô tô biển số 66F1-782.30 là do Đ mua của người thanh niên nhưng chưa sang tên, việc này ông T1 là cha của Đ có cùng đi mua xe nên biết sự việc, hiện qua xác minh người đứng tên phương tiện là Nguyễn Kim H, H xác nhận xe mô tô này H đã cho bạn là Nguyễn Văn K vào năm 2020, việc K có mua bán lại với ai khác thì không biết, H không có yêu cầu gì, đồng thời qua xác minh K hiện không có ở địa phương, đi đâu làm gì không rõ; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao L đã trả xe này cho đại diện bị hại xong.

Trong quá trình điều tra, truy tố đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám

nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và yêu cầu xem xét không buộc bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.400.000 đồng, đề nghị để số tiền bị cáo đã nộp ghi biên lai là tiền tạm ứng án phí chuyển thành tiền khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo C là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết gì mới nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với yêu cầu xem xét không buộc bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.400.000 đồng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì kháng cáo của bị cáo không phù hợp và không có căn cứ.

Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị để số tiền bị cáo đã nộp ghi biên lai là tiền tạm ứng án phí chuyển thành tiền khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính biên lai này là tiền khắc phục hậu quả nên không cần điều chỉnh.

Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn C không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66N1-073.85 chở con là anh Nguyễn Lê Anh T lưu thông trên đường ĐT 856 hướng từ cầu Nguyễn Văn Tiếp đến cầu kênh Thầy Thuốc, khi đến đoạn đường thuộc địa phận ấp 1, xã Ba A, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/02/2021, do không chú ý quan sát nên xe mô tô 66N1-073.85 do bị cáo điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình và va chạm với xe mô tô biển số 66F1-782.30 do Trần Thành Đ đang điều khiển chiều ngược lại. Hậu quả làm Đ tử vong tại hiện trường. Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L xét xử bị cáo C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo đã thỏa thuận bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho phía gia đình của người bị hại; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế cho bị cáo là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 01 (một) năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời gian xảy ra tai nạn mặt đường trơn trợt, không có đèn đường, người bị hại cũng có sử dụng chất cồn, bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết

giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết gì mới so với cấp sơ thẩm. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Riêng kháng cáo yêu cầu xem xét không buộc bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.400.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Ngoài ra, bị cáo còn kháng cáo đề nghị để số tiền bị cáo đã nộp ghi biên lai là tiền tạm ứng án phí chuyển thành tiền khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã nộp ba biên lai tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao L cho Tòa án. Trong đó có biên lai số 0004011 ngày 04/01/2022 nội dung ghi là thu tiền "Tạm ứng án phí", tuy nhiên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án huyện Cao L đã ghi nhận biên lai số 0004011 ngày 04/01/2022 là tiền khắc phục hậu quả, cộng chung với hai biên lai còn lại, tổng cộng bị cáo đã khắc phục hậu quả được số tiền 32.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không cần phải điều chỉnh.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy:
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Cao L (02 bản);
- VKSND huyện Cao L;
- CCTHADS huyện Cao L;
- CQCSĐT Công an huyện Cao L;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mỹ